TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày 02-02-2024

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lưu Tôn B, sinh năm 2000 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lưu Ngọc N, sinh năm 1970 và bà Lê Thị V, sinh năm 1975; bị cáo có 02 chị em ruột, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/7/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo Bản án hình sự sơ thẩm số 276/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2021, đóng án phí ngày 08/9/2020; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2023 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Võ Thị Thùy T, sinh năm 1966; thường trú: Số E khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Phạm Thị Tuyết V1, sinh năm 1974; thường trú: Số A khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người chứng kiến:

1. Em Phạm Thị Thanh N1, sinh ngày 09/8/2012.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn M (Cha ruột); vắng mặt.

2. Em Nguyễn Huy H, sinh ngày 03/02/2013.

Người đại diện hợp pháp: Bà Bùi Thị N2 (Mẹ ruột); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Lưu Tôn B là người sử dụng trái phép chất ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/11/2023, B đi bộ từ nhà trọ thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản chiếm đoạt. Khi đi B đội 01 nón kết lưỡi trai màu đen, 01 nón bảo hiểm màu xám đen và mang theo 01 chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda, 01 cây gậy ba khúc, 01 thanh kim loại dùng để gắn đoản phá khóa xe. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi B đi qua khu vực nghĩa trang "T", thuộc tổ C, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. B nhìn thấy 01 xe mô tô hai bánh biển số 61S2-7095 của bà Võ Thị Thùy T, là người dọn dẹp mộ thuê tại nghĩa trang "T", để bên cạnh các ngôi mộ ven đường không có người trông coi. B quan sát xung quanh thấy không có người, nên tiếp cận xe mô tô biển số 61S2-7095, rồi dùng chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda của B mang theo, để mở khóa xe mô tô biển số 61S2-7095. Sau khi mở được khóa xe, B ngồi lên yên xe, gạt chân chống lên và bấm đề nổ máy nhưng xe không nổ. B định đạp nổ máy xe, nhưng lúc này bà T đang dọn dẹp cỏ mộ cách chiếc xe khoảng 07m, nghe thấy tiếng động nên nhìn hướng về phía xe thì thấy B đang ngồi trên yên xe mô tô của mình. Thấy vậy, bà T truy hô đuổi theo nên B rút chìa khóa xe và bỏ xe mô tô ngã xuống rồi bỏ chạy về hướng đường T thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi bà T truy hô thì có nhiều người dân chạy đuổi theo B. Khi Lưu Tôn B chạy đến trước nhà số I, đường T, thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị người dân bắt giữ và báo Công an phường T đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) nón kết lưỡi trai màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám đen; 01(một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda; 01 (một) cây gậy ba khúc; 01 (một) thanh kim loại dùng để gắn đoản bẻ khóa xe; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave Alpha, số loại C100, gắn biển số 61S2-7095, số khung 132435, số máy 1363299.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 206/BBĐG-HĐĐGTS ngày 22/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, kết luận: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, biển số 61S2-7095, số khung 132435, số máy 1363299 có trị giá 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 206/BBĐG-HĐĐGTS ngày 22/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D - Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Tại cáo trạng số: 63/CT – VKS - DA ngày 25 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lưu Tôn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Tôn B với mức hình phạt từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, biển số 61S2-7095, số khung 132435, số máy 1363299 đứng tên chủ sở hữu là bà Phạm Thị Tuyết V1, sinh năm 1974; thường trú: Số A khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Năm 2022, bà V1 bán xe cho bà Võ Thị Thùy T nhưng không làm hợp đồng mua bán. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả xe trên cho bà Võ Thị Thùy T.

- Đối với 01 (một) nón kết lưỡi trai màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám đen; 01(một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda; 01 (một) cây gậy ba khúc; 01 (một) thanh kim loại dùng để gắn đoản bẻ khóa xe; 01 (một) áo khoác màu đen, là công cụ, phương tiện bị cáo B sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án, đã thu hồi trả lại cho bị hại Võ Thị Thùy T, bà T không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát, đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại Võ Thị Thùy T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/11/2023, tại nghĩa trang "T", thuộc tổ C, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Lưu Tôn B lén lút chiếm đoạt xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, biển số 61S2-7095 của bà Võ Thị Thùy T có trị giá 6.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt của bị hại có trị giá 6.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 63/CT - VKS - DA ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt

tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và đã từng bị Tòa án xét xử về tội 'Tàng trữ trái phép chất múy", đã được xóa án tích nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy và không có nghề nghiệp ổn định, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chun.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, biển số 61S2-7095, số khung 132435, số máy 1363299 đứng tên chủ sở hữu là bà Phạm Thị Tuyết V1, sinh năm 1974; thường trú: Số A khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Năm 2022, bà V1 bán xe cho bà Võ Thị Thùy T nhưng không làm hợp đồng mua bán. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả xe trên cho bà Võ Thị Thùy T là đúng theo quy định của pháp luật.

- Xét 01 (một) nón kết lưỡi trai màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám đen; 01(một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda; 01 (một) cây gậy ba khúc; 01 (một) thanh kim loại dùng để gắn đoản bẻ khóa xe; 01 (một) áo khoác màu đen, là công cụ, phương tiện bị cáo B sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại Võ Thị Thùy T, bà T không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra điều luật áp dụng đối với bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp với quan điểm của

Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Còn mức hình phạt, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Tôn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lưu Tôn B 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón kết lưỡi trai màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám đen; 01 (một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda; 01 (một) cây gậy ba khúc; 01 (một) thanh kim loại dùng để gắn đoản bẻ khóa xe; 01 (một) áo khoác màu đen .

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lưu Tôn B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**